

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:42/2022/HSST
Ngày 08/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Văn Khiết.

****Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Phạm Văn Chữ.
2. Ông Nguyễn Xuân Kiệm.

**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Vũ Hữu Thơ.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Đức Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/HSST-QĐ ngày 24/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Đức T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Bố đẻ: Lâm Văn T, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Trịnh Kim T, sinh năm 1973; Điều trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Lục Thị H, sinh năm 1996; Con: Có 01 con, Lâm Vũ Quỳnh A, sinh năm 2016; Điều trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Anh, chị em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú không bị tạm giữ, nhưng đến ngày 17/02/2022 bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

***Bị hại:** Chị Lâm Ngọc Y, sinh năm: 1994. Đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện , tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vi Quốc K, sinh năm: 1996. Đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hứa Ngọc N, sinh năm: 1994. Đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/12/2021, Lâm Đức T, sinh năm 1996 trú tại thôn T, xã T, huyện L, đi bộ đến nhà chị gái ruột là Lâm Ngọc Y, sinh năm 1994 trú tại thôn S, xã T, huyện L, mục đích là để xin tiền. Khi đến nhà, Toàn có hỏi xin tiền chị Y nhưng chị Y không cho, khi đó T thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn vàng đen, biển số 98E1-044.67 để ở trong nhà nên nảy sinh ý định mượn chiếc xe mô tô mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. T ngồi ở nhà chị Y chơi đến khoảng 01 giờ ngày 25/12/2021, thì Toàn hỏi chị Y mượn chiếc xe mô tô nói là đi có việc và hẹn đến 05 giờ sáng cùng ngày sẽ trả xe, chị Y Đồng ý cho mượn xe mô tô. Sau khi mượn được xe mô tô của chị Y, Toàn điều khiển đi xuống cửa hàng mua bán, kí gửi xe máy của anh Hứa Ngọc N, sinh năm 1994 ở tại tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân hết. Đến hẹn không thấy T mang xe về trả, chị Y có gọi điện thoại cho T nhưng không liên lạc được. Sau khi tiêu hết tiền, T chở về xã T, huyện L. Đến khoảng 21 giờ ngày 26/12/2021, T tiếp tục đi bộ đến nhà chị Y, chị Y có hỏi Toàn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn vàng đen, biển số 98E1-044.67 của chị đâu thì T nói rồi là bạn của T đang trên đường đi về xã T trả cho chị Y và hỏi mượn chị Y 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone XS max, loại 64Gb, màu Gold để gọi cho bạn hỏi xem đã đi xe mô tô của chị Y về đến đâu rồi. Chị Y đồng ý rồi mở khóa màn hình điện thoại và đưa cho T (T nhìn thấy chị Y mở khóa màn hình và biết mật khẩu là 021094 là ngày tháng năm sinh của chị Y). Sau khi đưa điện thoại cho T, chị Y đi vào bếp, lúc này T giả vờ điện thoại rồi cầm luôn chiếc điện đó đi đến quán mua bán điện thoại di động của anh Vi Quốc K, sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã H, huyện L bán được số tiền 9.000.000 đồng, nhận được tiền T đã sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích chi tiêu cá nhân hết. Sau khi T cầm điện thoại đi, chị Y có liên lạc, gọi điện thoại nhiều lần nhưng không liên lạc được. Hai ngày sau, chị Y nhắn tin hỏi về chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại mà T đã mượn của chị đâu, T trả lời là đã cầm cố xe mô tô và bán chiếc điện thoại của chị và Toàn gửi địa chỉ nơi đã bán, cầm cố tài sản cho chị Yến đi chuộc lại. Sau khi T nhắn địa chỉ nơi cầm cố xe mô tô và điện thoại, chị Yến đã đi đến cửa hàng mua bán, kí gửi xe máy tại tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của anh Hứa Ngọc N chuộc lại xe mô tô với số tiền 3.400.000 đồng và đến quán mua bán điện thoại di động của anh Vi Quốc Khánh chuộc lại chiếc điện thoại với số tiền 9.300.000 đồng. Đến ngày 21/01/2022, chị Lâm Ngọc Y có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật đồng thời giao nộp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn vàng – đen, biển số 98E1-044.67 và 01 (một) điện

thoại di động Iphone XS max, loại 64Gb, màu Gold. Cùng ngày T đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản đối với những tài sản của chị Y đã bị Toàn chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn vàng – đen, biển số 98E1-044.67 giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **2.500.000 đồng**; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS max, loại 64Gb, phiên bản mỹ, màu Gold giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **9.000.000 đồng**.

Ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho chị Lâm Thị Y, Lâm Đức T xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Kết quả chị Yến, Toàn xác định nơi toàn chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô là tại vị trí được ký hiệu số “01” và 01 (một) điện thoại di động tại vị trí được ký hiệu số “02” tại tầng một nhà ở của chị Lâm Thị Yến, sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã T, huyện L.

Ngày 22/02/2022 và ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn cho anh Vi Quốc K và anh Hứa Ngọc N nhận dạng qua ảnh người đã bán điện thoại di động và xe mô tô vào ngày 25/12/2021 và 26/12/2021. Kết quả anh K nhận ra người trong ảnh số 02 (hai), anh N nhận ra người trong ảnh số 01 (một) là Lâm Đức T, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã T, huyện L.

Đối với anh Hứa Ngọc N, sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã T, huyện L, có hiệu cầm đồ tại tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là người nhận cầm cố 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn vàng – đen, biển số 98E1-044.67 và anh Vi Quốc K, sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã H, huyện L đã mua 01 (một) điện thoại di động Iphone XS mã, loại 64Gb, màu Gold. Quá trình điều tra xác định khi anh N nhận cầm cố chiếc xe mô tô, anh K mua chiếc điện thoại trên các anh đều không biết, Toàn không nói đó là những tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Nam, anh K là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn vàng – đen, biển số 98E1-044.67 có đăng ký xe mang tên anh Trần Huy L, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L (Anh L là chồng của chị Y), tuy nhiên anh L đã chết ngày 11/7/2021 nên chị Y là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô trên.

Về vật chứng: Ngày 31/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lâm Ngọc Y 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn vàng – đen, biển số 98E1-044.67 và 01 (một) điện thoại di động Iphone XS max, loại 64Gb, phiên bản mỹ, màu Gold .

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Ngọc Y không yêu cầu bị can T bồi thường hay đền nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS -HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Lâm Đức T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại chị Lâm Ngọc Y đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không đề nghị bị cáo phải bồi thường.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lâm Đức T từ 12 đến 15 tháng tù về tội tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/02/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

* Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan và những cứ khác đã có đủ căn cứ khẳng định: Trong các ngày 25/12/2021 và 26/12/2021 tại nơi ở của chị Lâm Ngọc Y, sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã T, huyện L, do không có tiền chi tiêu cá nhân, Lâm Đức T đã hỏi mượn chị Lâm Ngọc Y 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn vàng – đen, biển số 98E1-044.67 giá trị 2.500.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone XS mã, loại 64Gb, phiên bản mỹ, màu Gold giá trị 9.000.000 đồng mang đi cầm cố và bán được tổng số 12.000.000 đồng và sử dụng số tiền này để chi tiêu cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản T 02 lần chiếm đoạt của chị Y là 11.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân, chỉ vì mục đích cần tiền chi tiêu cá nhân mà bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối tạo sự tin tưởng của đối với bị hại để bị hại giao tài sản và chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do vậy, cần thiết phải lên một bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và các vấn đề liên quan đến vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại là chị Lâm Ngọc Yến giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét toàn diện hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí và tiền phạt bổ sung: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Xử phạt bị cáo Lâm Đức T 14 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/02/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Lâm Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSDN tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Khiết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Khiết